TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2025/HS-ST
Ngày 18-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Trần Thị Ngọc .

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: Tổ E, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tuấn E, sinh năm 1966 và bà Lê Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1993, nhỏ là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực L. Có mặt.

2. **Tiêu Hoàng Anh P** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (này là xã C, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Trường H, sinh năm 1974 và bà Bùi Thanh T1, sinh năm 1973; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 87 ngày 22/3/2024. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 09/8/2024. Chưa nộp số tiền 200.000 đồng án án phí hình sự sơ thẩm, chưa liên đới nộp số tiền 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và chưa liên đới bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại trong vụ án.

Tiền sự: Ngày 23/6/2023 Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174/QĐ – XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Đã đóng phạt 2.500.000 đồng.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực L. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Khóm S, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là phường T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (đã chết); bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Tiêu Hoàng Anh P là bạn quen biết ngoài xã hội và cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, T đi bộ từ nhà trọ địa chỉ số C khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nhà trọ của P tại số C, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) rủ P đi mua 400.000 đồng ma túy loại đá về sử dụng thì P đồng ý và nói T đi về trước.

Sau đó, P đi bộ đến nhà trọ của Nguyễn Văn V tại địa chỉ số B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhờ V mua 400.000 đồng ma tuý loại đá thì V nảy sinh ý định đi mua ma tuý về bán lại cho P để hưởng lợi bằng cách trích lại một phần ma tuý để sử dụng cho bản thân nên V đồng ý và nói với P đi về nhà trước để V đi mua ma tuý. V đã đón xe mô tô chở khách đi đến đoạn đường tại khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch mặc áo xe ôm công nghệ G) hỏi mua 02 gói ma túy loại đá, mỗi gói 200.000 đồng (tổng cộng là 400.000 đồng) thì người đàn ông này bán cho V 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng quấn bằng băng keo màu đen, V trả cho người này 400.000 đồng tiền mặt rồi sau đó V tiếp tục đón xe mô tô chở khách quay trở về nhà trọ. Khi về đến nhà trọ, V đã lấy một ít ma tuý một gói ma tuý trong số 02 gói đã mua bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của V và sử dụng một mình tại phòng trọ, số ma túy còn lại thì V hàn kín và quấn lại băng keo đen, rồi đem đến phía trước cửa phòng trọ số 7 cùng dãy trọ nơi V đang ở cất giấu vào một chiếc dép để trước cửa phòng trọ rồi trở về phòng trọ đóng cửa lại.

Sau khi P nhờ V mua giúp ma tuý thì P quay trở về nhà trọ của T lấy xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 94R1- 1875 của T và chở T đi đến nhà trọ của V. Khi đến nơi, P dựng xe mô tô ở trước khu trọ rồi cả P và T cùng đi vào trong dãy trọ để lấy ma túy. Tại đây, P đọc số điện thoại của V để T sử dụng điện thoại của mình gọi vào số điện của V để hỏi chỗ cất giấu ma túy thì V nói ma túy được cất giấu ở phía trước phòng số 7 của

nhà trọ. Sau đó T dùng tài khoản ví Momo của T chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng có tên N1, số tài khoản 80000315194 tại Ngân hàng TMCP H1 do V cung cấp và T đã chuyển số tiền 400.000 đồng rồi cả hai đi đến trước phòng số 7 thì T thấy phòng này đang đóng cửa không thấy có người, P nhìn thấy một miếng băng keo màu đen trên một chiếc dép trước cửa phòng nên P cầm lên và mở gói băng dính màu đen ra thì thấy hai gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại đá.

Sau đó, P cầm 02 gói ma tuý trên tay cùng với T đi bộ trở ra chỗ để xe mô tô thì có lực lượng Công an phường A đi tới yêu cầu kiểm tra nên P khai nhận là hai gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma tuý đá P cùng T đi mua về sử dụng nên Công an phường A tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng, đưa T và P về trụ sở Công an phường A làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để giải quyết theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 94R1- 1875, kiểu dáng Wave màu xanh-bạc, số máy VTT39JLP1P52FMH009073, số khung RRKWCH2UM7XG09073.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, màu xanh, gắn sim số 0364611100 của Lê Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung A11 màu đen gắn sim số 0777421338 của Nguyễn Văn V.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy của Nguyễn Văn V.

*Tại Kết luận giám định số 437/KL-KTHS(MT) ngày 15/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3370 gam.*

Cáo trạng số 63/CT-VKS-KV16 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Văn T, Tiêu Hoàng Anh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. P là người trực tiếp đến gặp V để nhờ V mua ma tuý; giữa T và V không quen biết nhau và cũng chưa gặp nhau lần nào.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 tháng tù;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T2 Hoàng Anh P từ 02 (Hai) năm 06 tháng đến 03 (Ba) năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 02 (Hai) năm 06 tháng đến 03 (Ba) năm tù.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 437/PC09, bên trong bì thư là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy mà các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn V, Tiêu Hoàng Anh P tàng trữ với mục đích để sử dụng do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s màu xanh của Lê Văn T và 01 (một) điện thoại di động Samsung A11 màu đen của Nguyễn Văn V. Tựng và V sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với sim điện thoại số 0364611100 của bị cáo T và sim điện thoại số 0777421338 của bị cáo V, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy của Nguyễn Văn V dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với V.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 94R1- 1875, số máy VTT39JLP1P52FMH009073, số khung RRKWCH2UM7XG09073. Qua xác minh xác định chiếc xe trên do ông Trịnh Thanh T3, sinh năm 1956, nơi thường trú: Phường L, tỉnh Cà Mau làm chủ sở hữu. Ông T3 khai nhận đã bán xe mô tô cho bà Lê thị C (mẹ ruột bị cáo T), sinh năm: 1965, Nơi thường trú: tổ E, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, chưa làm thủ tục sang tên và không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Ngày 07/01/2025, bà C cho T mượn xe để đi công việc, bà C không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma tuý. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà C là có căn cứ.

- Đối với số tiền 400.000 đồng mà Nguyễn Văn V bán ma tuý cho Lê Văn T và Tiêu Hoàng Anh P, thì đây là tiền do V có được từ việc phạm tội nên đề nghị bị cáo V nộp lại sung ngân sách nhà nước.

* Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp

pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2025, tại địa chỉ số B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Văn T và Tiêu Hoàng Anh P đã có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,3370 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Lê Văn T và Tiêu Hoàng Anh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Văn V có hành vi bán ma tuý loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,3370 gam cho Tiêu Hoàng Anh P để hưởng lợi thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 63/CT-VKS-KV16 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Tiêu Hoàng Anh P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 87 ngày 22/3/2024 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo T2 Hoàng Anh P còn có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

[8] Hình phạt:

- Hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo,

cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 437/PC09, bên trong bì thư là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây là ma túy mà Lê Văn T, Nguyễn Văn V, Tiêu Hoàng Anh P tàng trữ với mục đích để sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s màu xanh là điện thoại của Lê Văn T và 01 (một) điện thoại di động Samsung A11 màu đen của Nguyễn Văn V. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với sim điện thoại số 0364611100 của bị cáo T và sim điện thoại số 0777421338 của bị cáo V, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy của Nguyễn Văn V dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với V là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 94R1- 1875, số máy VTT39JLP1P52FMH009073, số khung RRKWCH2UM7XG09073. Qua xác minh xác định chiếc xe trên do ông Trịnh Thanh T3, sinh năm 1956, nơi thường trú: Phường L, tỉnh Cà Mau làm chủ sở hữu. Ông T3 khai nhận đã bán xe mô tô cho bà Lê thị C (mẹ ruột của Lê Văn T), sinh năm: 1965, Nơi thường trú: tổ E, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, chưa làm thủ tục sang tên và không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Ngày 07/01/2025, bà C cho T mượn xe để đi công việc, bà C không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma tuý. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà C là có căn cứ.

- Xét: Số tiền 400.000 bị cáo Nguyễn Văn V có được do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000 đồng để tịch thu, nộp lại ngân sách nhà nước.

[10] Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Tiêu Hoàng Anh P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 09/01/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tiêu Hoàng Anh P 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 09/01/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 09/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 437/PC09 chứa ma túy sau giám định, chữ ký của cán bộ nhận mẫu Nguyễn Hoàng T4; bên trả mẫu Nguyễn Ngọc Đ; chữ ký Lê Văn T, Nguyễn Văn V, dấu vân tay Tiêu Hoàng Anh P; hình đỏ của Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương "Kèm theo Bản kết luận giám định ma túy số 437 ngày 15/01/2025"; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (tại thời điểm giao nhận không niêm phong); 02 (hai) sim điện thoại số 0364611100 và số 0777421338 (tại thời điểm giao nhận không niêm phong).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A10s, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu đen (tại thời điểm giao nhận không niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2025 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với bên nhận là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn V nộp lại số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp lại ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T, Tiêu Hoàng Anh P và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;;

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường các bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu;
- Lưu: VT, HSVA.

Đào Thị Thu Vân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 03/2026/TB-SCBSBA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 239/2025/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại dòng thứ 14 từ dưới lên trang 1; tại các dòng thứ 6, 14 từ trên xuống trang 2; tại các dòng thứ 10, 14, 18 từ trên xuống trang 7 của Bản án đã ghi: *"...ngày 09/01/2025..."*.

- Tại dòng thứ 11 từ dưới lên trang 1 của Bản án đã ghi: *"...xã N..."*.

Nay được sửa chữa như sau:

- Tại dòng thứ 14 từ dưới lên trang 1; tại các dòng thứ 6, 14 từ trên xuống trang 2 tại các dòng thứ 10, 14, 18 từ trên xuống trang 7 của Bản án đã ghi: *"...ngày **08/01/2025**..."*.

- Tại dòng thứ 11 từ dưới lên trang 1 của Bản án đã ghi: *"...xã N..."*.

Các phần khác của bản án không thay đổi.

Nơi nhận: - VKSND khu vực 16 - TP. HCM (01); - Phòng THADS khu vực 16 - TP. HCM (01); - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01); - TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01); - VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01); - Người tham gia tố tụng (01); - Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01); - THA hình sự (04); - UBND xã, phường bị cáo thường trú (01); - UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm); - Phòng PV 06 CA TP. HCM (01); - Phòng PC 10 CA TP. HCM (01); - Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01); - Lưu: VT, HSVA (02).	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Đào Thị Thu Vân**